TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **308**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/8/2023.
V/v tranh chấp: xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Trung Tiến**

2. Bà **Bào Thanh Loan**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Ngọc Thúy,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên Tòa: ông **Nguyễn Văn Quí** - Kiểm sát viên

Trong ngày 7 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03/07/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **PHẠM THỊ TUYẾT N** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: 246/25/13 đường 26/3 kinh 19/5, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **TRẦN THANH C** – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp N, xã L, huyện G, Tiền Giang.

(Chị N xin vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N trình bày: chị và anh Trần Thanh C cưới nhau vào năm 2019, có sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L năm 2021. Sau khi cưới chị và anh C sống hạnh phúc đến

tháng 4/2023 thì P sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, đánh bài dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nên chị và anh C sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn với anh C.

- Về con chung: có 01 con tên Trần Phạm Thanh P – sinh ngày 05/7/2021, hiện cháu P đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu P, yêu cầu C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

***** Bị đơn anh Trần Thanh C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C, nhưng anh C không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N xin vắng mặt.

Bị đơn anh Trần Thanh C vắng mặt.

Kiểm sát viên P biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết N; về con chung: giao cho Phạm Thị Tuyết N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Thanh P – sinh ngày 05/7/2021, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là "xin ly hôn".

[1] Xét nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị N.

[2] Xét bị đơn anh Trần Thanh C đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh C.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết N là có cơ sở. Vì chị Phạm Thị Tuyết N và anh Trần Thanh C cưới nhau vào năm 2019, được sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L số 15 ngày 28/1/2021. Sau khi cưới chị N và anh C sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì P sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm trong cuộc sống, và chị N và anh C sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay, mà giữa chị N, anh C vẫn không hàn gắn được tình cảm. Cho thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Thanh P – sinh ngày 05/7/2021. Xét yêu cầu này của chị N phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Xét yêu cầu này là có cơ sở vì theo quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nhưng chị N và anh C không thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của anh C và nhu cầu thiết yếu của cháu P. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P là 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp với Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: chị N và anh C không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, nếu sau này chị N và anh C có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí: do chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết N.

Chị Phạm Thị Tuyết N được ly hôn với anh Trần Thanh C.

Về con chung; giao cho chị Phạm Thị Tuyết N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Phạm Thanh P – sinh ngày 05/7/2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Trần Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng là **1.000.000**

(một triệu) đồng, bắt đầu thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Trần Thanh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí: chị Phạm Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo biên lai thu số 0027095 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, do vậy chị N đã nộp xong án phí.

Anh Trần Thanh C phải chịu **300.000** đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã L
- Các đương sự.

Nguyễn Văn Tuấn Anh